

# HỘI CHỨNG TRUNG THẬT

PGS.TS. Trần Hoàng Thành

# CÁC THÀNH PHẦN CỦA TRUNG THẤT

## 1. Trung thất trước:

- Tuyến ức
- Phần dưới của tuyến giáp & tuyến cận giáp trạng
- Mạch bạch huyết & hạch bạch huyết

## 2. Trung thất giữa:

- Tim
- Động mạch chủ & các mạch máu lớn
- Tĩnh mạch vô danh & tĩnh mạch đờn
- Khí quản & phế quản gốc
- Rốn phổi, hạch bạch huyết
- Thần kinh hoành, thần kinh phế vị
- Tổ chức liên kết

### 3. Trung thất sau:

- Thực quản
- Ống ngực
- Đoạn xuống của quai động mạch chủ
- Dây thần kinh phế vị phần thấp
- Hạch bạch huyết
- Chuỗi hạch giao cảm

#### 4. Định nghĩa hội chứng trung thất:

Hội chứng trung thất là những biểu hiện bệnh lý do một khối choán chỗ đè ép vào một hay nhiều cơ quan (bộ phận) trong trung thất gây ra.

# CÁC HỘI CHỨNG & TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

## I. Chèn ép thần kinh:

### 1. Chèn ép thần kinh cánh tay:

- Đau vai, đau cánh tay - hội chứng  
Pancoast – Tobias
- Dễ nhầm với thoái hoá cột sống cổ, đặc  
biệt các bệnh của mạch vành

## 2. Chèn ép thần kinh giao cảm cổ:

Hội chứng Claude – Bernard – Horner:

- Khe mắt hẹp
- Đồng tử co nhỏ - nhãn cầu như thụt về sau
- Mặt đỏ

## 3. Chèn ép thần kinh giao cảm thắt lưng: vã mồ hôi bên bệnh

#### 4. Chèn ép thần kinh hoành:

- Nấc không hết với các phương pháp điều trị thông thường
- Có thể có khó thở nếu liệt cơ hoành

#### 5. Chèn ép thần kinh quặt ngược:

- Nói khàn hoặc nói giọng đôi (cần phân biệt với các nguyên nhân & bệnh lý tại chỗ)



## II. Chèn ép thực quản:

- Đau vùng sau ngực, cảm giác nuốt khó
- Nghẹn đặc, sặc lỏng

## III. Chèn ép khí phế quản:

- Ho: thường khan, ho từng cơn, ho như rống.  
có thể có ho ra máu
- Đau ngực
- Khó thở: thường khó thở vào, có thể có kèm theo tiếng thở rít rút lõm hố trên ức & dưới ức

## IV. Chèn ép tĩnh mạch:

### 1. Chèn ép t/m chủ trên:

- Tím mặt, nhức đầu,
- Tĩnh mạch cổ nổi & tĩnh mạch dưới lưỡi giãn
- Phù áo khoác (phù một nửa người trên)
- Tuần hoàn bàng hệ:
  - Tuần hoàn bàng hệ ở 1/3 ngực - tắc ở trên chỗ đổ vào của t/m đơn
  - Tuần hoàn bàng hệ trên nền của thành ngực – Tắc ở chỗ đổ vào của t/m đơn
  - Tuần hoàn bàng hệ ở cả ngực & phần trên của bụng – Tắc ở ngay chỗ đổ vào của t/m đơn & t/m chủ

## 2. Chèn ép tĩnh mạch chủ dưới:

- Tuần hoàn bàng hệ xuất hiện nhiều ở ngực & bụng.
- Có thể có gan to & phù 2 chi dưới

## 3. Chèn ép động mạch dưới đòn: thay đổi mạch & huyết áp 2 bên

## 4. Chèn ép vào động mạch phổi: bệnh nhân khó thở khi gắng sức

# TRIỆU CHỨNG CẬN LÂM SÀNG

- XQ tim phổi thẳng, nghiêng
- Siêu âm phổi
- Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có bơm thuốc cản quang

# CHẨN ĐOÁN

1. Chẩn đoán xác định: dựa vào các dấu hiệu lâm sàng & cận lâm sàng
  - Tìm tế bào trong đờm
  - Sinh thiết hạch hạch nếu có
  - Soi phế quản
  - Soi phế quản (STPQ, STXVPQ)
  - Sinh thiết xuyên thành ngực

